



BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP

LỚP HỌC : Tin học ứng dụng - K11

MÔN THI : Phân tích thiết kế hệ thống

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	08101B0015	Lê Thanh	Hậu	24/08/1988	9.0	
2	0910010001	Cao Đức	Anh	19/04/1991	8.0	
3	0910010005	Nguyễn Quốc	Cường	06/11/1990	7.0	
4	0910010006	Nguyễn Thị Anh	Đào	25/04/1991	6.0	
5	0910010007	Lê Vũ Trường	Giang	12/04/1991	0.0	
6	0910010008	Trần Tuấn	Giang	05/08/1991	5.0	
7	0910010009	Kao Hoàng	Hà	19/04/1990	6.0	
8	0910010012	Nguyễn Trường	Hải	04/07/1991	8.0	
9	0910010017	Trần Minh	Khánh	20/10/1990	6.0	
10	0910010018	Trần Chí Anh	Khoa	04/08/1991	6.0	
11	0910010019	Nguyễn Văn	Khôi	19/03/1991	7.0	
12	0910010022	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	29/09/1991	7.0	
13	0910010024	Trần Thị	Loan	02/06/1990	7.0	
14	0910010027	Trần Trọng	Luân	15/08/1991	6.0	
15	0910010029	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	06/11/1991	9.0	
16	0910010030	Lê Hữu	Nam	17/03/1991	8.0	
17	0910010031	Trần Hữu	Ngân	1991	5.0	
18	0910010032	Bùi Thị Giá	Ngọc	13/08/1991	8.0	
19	0910010035	Tô Anh	Phong	16/02/1991	8.0	
20	0910010037	Nguyễn Văn	Phương	09/01/1988	7.0	
21	0910010039	Trần Văn	Sáng	24/11/1990	8.0	
22	0910010042	Lê Văn	Thắng	27/07/1990	4.5	
23	0910010045	Trần Hoàng	Thiện	09/09/1991	7.0	
24	0910010047	Lê Hồng	Thủy	05/07/1991	8.0	
25	0910010048	Hoàng Duy	Tơ	02/08/1990	6.0	
26	0910010049	Nguyễn Nhật	Trường	29/06/1991	7.0	
27	0910010050	Đàm Văn	Tuấn	23/06/1989	6.0	
28	0910010051	Phan Thị Mộng	Tuyền	12/10/1991	7.0	
29	0910010052	Liu Xương	Vị	09/04/1991	8.0	
30	0910010054	Phan Văn	Vũ	15/02/1990	6.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
31	0910010056	Nguyễn Quốc Trí	03/12/1991	6.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày/....../ 200....

Phòng Đào tạo